

Số: 01/2018 BB/VCS-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2018



BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE

Địa chỉ: Khu Công nghệ cao Hoà Lạc, Thạch Hoà, Thạch Thất, TP. Hà Nội

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0500469512

Cơ quan cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội

Ngày cấp: 02/06/2005

Đăng ký thay đổi lần 17: ngày 07/08/2017

Thời gian: Từ 08h30 đến 11h30

Địa điểm: Trụ sở chính Công ty cổ phần VICOSTONE, Khu Công nghệ cao Hoà Lạc, Thạch Hoà, Thạch Thất, TP. Hà Nội

A. PHẦN KHAI MẠC ĐẠI HỘI:

I. 08h30 : Chào cờ.

II. 08h35: Ông Đỗ Quang Bình – Trưởng phòng Pháp chế Công ty, thay mặt Ban tổ chức Đại hội tuyên bố lý do, khai mạc Đại hội.

Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội:

+ Khách mời và đại biểu:

• Các cổ đông và đại diện cổ đông có tên trong danh sách tổng hợp phân bổ quyền do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 13/02/2018

Ông Đỗ Quang Bình xin ý kiến Đại hội về Chủ tọa đại hội, Đoàn Thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội do Hội đồng quản trị Công ty thống nhất đề nghị. Đại hội đã biểu quyết thông qua nhân sự Chủ tọa đại hội, Đoàn thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội như sau:

+ Đoàn chủ tịch:

- Ông Hồ Xuân Năng: Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa đại hội
- Ông Phạm Anh Tuấn: Tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT – Thành viên
- Ông Nguyễn Quốc Trường: Ủy viên HĐQT – Thành viên

+ Đoàn thư ký:

- Ông Nguyễn Văn Toàn
- Bà Đặng Thị Quỳnh Trang

+ Ban kiểm phiếu:

- Ông Lưu Tuấn Anh – Trưởng ban
- Bà Ngô Tô Thùy Trang – Thành viên
- Ông Nguyễn Việt Thắng – Thành viên

100% tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết thông qua nhân sự Chủ tọa đại hội và Đoàn thư ký.

III. 08h40 : Ông Lưu Tuấn Anh - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông: Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp.



- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội: 85 cổ đông và đại diện cổ đông; 100% số cổ đông và đại diện cổ đông có đủ tư cách tham dự đại hội.
- Tổng số CP tham dự Đại Hội: 71.220.477 CP đạt 89,03 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Căn cứ Khoản 1, Điều 144 Luật doanh nghiệp và Khoản 1, Điều 21 Điều lệ của Công ty, Đại hội đủ điều kiện được tiến hành theo quy định.

B. PHẦN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

I. Ông Hồ Xuân Năng – Chủ tọa đại hội xin ý kiến Đại hội thông qua Chương trình Đại hội, các quy chế tại Đại hội.

100% cổ đông/ đại diện cổ đông tham dự Đại hội thống nhất thông qua chương trình Đại Hội, các quy chế tại đại hội

II. Ông Hồ Xuân Năng – Chủ tịch HĐQT trình bày tóm tắt nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2017.

III. Ông Lương Xuân Mẫn – Trưởng ban kiểm soát trình bày tóm tắt nội dung Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định hoạt động SXKD của công ty năm 2017.

IV. Ông Hồ Xuân Năng báo cáo đại hội về việc Thông qua bầu thay thế nhân sự Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2014- 2019

Ông Đỗ Quang Bình công bố danh sách ứng viên bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát, theo đó:

- Bà Trần Thị Phương Hoa – đại diện của cổ đông CTCP Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A
- Bà Nguyễn Thị Mai Thương – cổ đông của Công ty, sở hữu 3.000 CP

Ban tổ chức tiến hành kiểm tra tư cách ứng cử của bà Nguyễn Thị Mai Thương. Theo quy định tại Điều 79 Luật Doanh nghiệp 2014, Căn cứ Khoản 3 Điều 14, Khoản 2 Điều 39 Điều lệ Công ty cổ phần Vicostone, bà Nguyễn Thị Mai Thương chưa đủ điều kiện tự ứng cử. Toàn bộ đại hội thống nhất việc bà Thương chưa đủ điều kiện ứng cử, cá nhân bà Thương không có thắc mắc và đồng ý với nội dung này. Việc bỏ phiếu bầu được thực hiện với 01 ứng viên Ban kiểm soát là bà Trần Thị Phương Hoa.

Ông Lưu Tuấn Anh - Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn và tiến hành bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát.

V. Ông Hồ Xuân Năng xin ý kiến Đại hội về việc không đọc nội dung các tờ trình và tóm tắt một số nội dung trình Đại hội do các Tài liệu họp đã được đăng tải trên website Công ty, phát tới tận tay các cổ đông dự họp và nhằm tiết kiệm thời gian để tập trung cho phần trao đổi giữa cổ đông và Ban lãnh đạo Công ty.

100% cổ đông/ đại diện cổ đông tham dự Đại hội thống nhất thông qua việc không đọc lại nội dung các tờ trình.

1- Về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

- Doanh thu: 5.290 tỷ
- LNTT: 1.355 tỷ

2- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

- Tăng trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ 4% lên 6% nhằm đảm bảo tăng thu nhập cho người lao động. Việc thay đổi này nhằm mục đích đảm bảo quyền lợi của người lao động, có thể thu hút, giữ chân nhân tài.
- Thù lao thành viên HĐQT duy trì 5tr/tháng, chủ tịch HĐQT 6tr/tháng.

3- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

- Cổ tức: dự kiến 40% bằng tiền tùy theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Quỹ điều hành ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ, tối đa không vượt quá 1% lợi nhuận sau thuế.
- Chi trả thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát giữ nguyên so với 2017
- 4- **Bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh:** Công ty thực hiện một số hoạt động như mở siêu thị để cung cấp nguồn thực phẩm cho tập đoàn do đó phải bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh và sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty.
- 5- **Quy chế quản trị nội bộ của Công ty:** Đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật
- 6- **Phát hành cổ phiếu cho người lao động (ESOP):** Hiện tại trong năm 2017, Công ty chưa thực hiện, đề nghị tiếp tục chương trình này trong năm 2018.

V- Đại hội tiến hành biểu quyết các vấn đề Đại hội

- Ông Lưu Tuấn Anh – Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các vấn đề/nội dung xin ý kiến Đại hội thông qua.
- Đại hội tiến hành bỏ phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội

VI- Đại hội nghỉ giải lao

VII- Đại hội thảo luận về các báo cáo tại Đại hội và các vấn đề liên quan

Câu hỏi 1: Mô hình Vicostone nhận được hỗ trợ nhiều từ công ty thành viên trong Tập đoàn đặc biệt Phenikaa và rất hiếm công ty nào trên sàn lại được vận hành theo mô hình này. Mô hình này rõ ràng có lợi cho cổ đông bên ngoài, 1 phần thiệt công ty mẹ chịu (trong khi đó Công ty mẹ phần lớn thuộc sở hữu của Chủ tịch HĐQT Công ty). Có khi nào Chủ tịch HĐQT thấy thiệt không?

Trả lời:

- *Rõ ràng là Công ty mẹ sẽ chịu thiệt.*
- *Trong Tập đoàn hiện có 5 dây chuyền, VICOSTONE có 2 dây chuyền và đang là đầu mối phân phối. Để VICOSTONE phân phối là nhằm mục đích phát triển thương hiệu VICOSTONE.*

Câu hỏi 2: Lợi nhuận cao và mức độ tăng trưởng kỳ vọng cao, đi kèm là quỹ tiền mặt tăng mạnh. Kế hoạch dự kiến có trả cổ tức còn cao nữa không? Mục đích sử dụng đồng vốn như thế nào?

Trả lời:

Hiện tại, lượng tiền mặt của Công ty cao, nợ đã giảm gần 1/2 từ năm 2016, trong kinh doanh phải dự phòng tiền mặt. Một lợi thế của Công ty là vay bằng USD với lãi vay thấp chỉ 3,1%. Nếu biết cách sử dụng các công cụ phái sinh thì việc để quỹ tiền mặt là có lợi, rất chủ động về dòng tiền.

Câu hỏi 3: Thị phần của VICOSTONE tại châu Âu, châu Úc, châu Mỹ rất lớn. Vậy kế hoạch mở rộng thị phần của Công ty như thế nào? Phát triển thị trường nào, châu lục nào? Đối thủ cạnh tranh lớn nhất tại các châu lục đó là ai? Công ty đã có chiến lược đối phó chưa?

Trả lời:

- *Thị trường Trung Quốc: Tại Trung Quốc, khách hàng cao cấp chủ yếu mua đá nhập khẩu vì đá trong nước chất lượng kém. Hiện tại, sản phẩm của VICOSTONE cũng đã có mặt tại thị trường Trung Quốc. Đây là thị trường mà Công ty đang*

hướng tới, với lượng dân cư là hơn 1,3 tỷ người, là nền kinh tế lớn số 1 thế giới trong nay mai.

- **Thị trường Úc:** Là thị trường đi đầu, có phân bổ hòa nhưng nhu cầu thị trường vẫn ổn định
- **Thị trường Châu Á:** Là thị trường tương lai nhưng cần tạo ra văn hóa sử dụng Quartz.
- **Thị trường Việt Nam:** Là thị trường tiềm năng nhưng đây được xem là cuộc chiến cam go khi cạnh tranh về giá thành so với đối thủ Trung Quốc.

Câu hỏi 4: Năm 2017 số lượng lao động gián tiếp tăng mạnh, vượt trên lao động trực tiếp, Chủ tịch có thể cho biết lý do vì sao?

Trả lời:

Số lao động gián tiếp tăng do việc tuyển dụng nhân sự đáp ứng cho các lĩnh vực Marketing, công nghệ, bán hàng trong nước... Trong thời đại CMCN 4.0, việc giảm lực lượng lao động trực tiếp là điều đáng mừng.

Câu hỏi 5: VICOSTONE có dự định giảm chất lượng sản phẩm để giảm giá thành không?

Trả lời:

Công ty không cạnh tranh về giá mà cạnh tranh bằng các lợi thế khác. Bên cạnh đó, VICOSTONE đang tập trung phát triển thương hiệu.

Câu hỏi 6: Nhu cầu tiêu thụ sản phẩm của các thị trường mà VICOSTONE đang xuất khẩu?

Trả lời:

Cổ đông có thể tìm hiểu thông tin trong BCTN đã được cung cấp.

Câu hỏi 7: Phương án phòng ngừa rủi ro về nguồn nguyên vật liệu đầu vào?

Trả lời:

Với chiến lược nội địa hóa nguồn nguyên vật liệu để đảm bảo nguồn đầu vào, hiện tại Phenikaa đã đầu tư và đang tiến hành các thủ tục hoàn tất trong việc xây dựng nhà máy sản xuất Chritobalite. Dự kiến trong năm 2019, Tập đoàn Phenikaa sẽ tiến hành chuyển nhượng nguyên giá nhà máy này cho VICOSTONE.

Câu hỏi 8: Công ty có kế hoạch đầu tư trong năm 2018 không?

Trả lời:

Công ty không có kế hoạch đầu tư thêm trong năm 2018.

Câu hỏi 9: Đề nghị Chủ tịch chia sẻ thông tin PHX Huế

Trả lời:

Như đã trả lời ở trên, hiện tại nhà máy Phenikaa Huế đang trong quá trình xây dựng và lắp đặt máy móc, dự kiến Quý 1 năm 2019 sẽ đi vào hoạt động chính thức.

Câu hỏi 10: Công ty có kế hoạch chuyển sàn (từ sàn HNX sang HOSE) không?

Trả lời:

Theo thông tin Chúng tôi được biết, việc chuyển sàn trong thời gian tới có thể là yêu cầu bắt buộc do việc sáp nhập sàn HNX và HOSE (trong đó HNX thực hiện các giao dịch liên quan đến trái phiếu và UPCOM, còn lại các giao dịch cổ phiếu được thực hiện thông qua sàn HOSE)

Câu hỏi 11: Chi phí vận chuyển thành phẩm từ VICOSTONE đến kho tại Mỹ cho mỗi m² sản phẩm là bao nhiêu USD?

Trả lời:

Công ty chúng tôi thực hiện xuất bán giá FOB, do đó, chi phí vận chuyển do khách hàng chi trả.

Câu hỏi 12: Để đưa thương hiệu VICOSTONE rộng rãi hơn đến thị trường quốc tế, VICOSTONE có kế hoạch niêm yết cổ phần tại thị trường nước ngoài trong 5 năm tới không?

Trả lời:

Công ty hiện nay chưa có kế hoạch niêm yết tại thị trường quốc tế.

Câu hỏi 13: Công suất của toàn hệ thống đã tối đa chưa? Và công ty có kế hoạch mở rộng hay không? Nếu có rất mong được sự chia sẻ của Chủ tịch với Quý cổ đông.

Trả lời:

Việc tối đa công suất không quan trọng bằng việc tạo ra giá trị sản phẩm và khả năng mở rộng thị phần. Công suất thiết kế của nhà cung cấp không phải là vấn đề lớn mà công ty quan tâm đến việc làm thế nào để làm ít nhất mà giá trị cao nhất. Bài toán Marketing, mở rộng thị phần là rất quan trọng với VICOSTONE. Với năng lực của VICOSTONE, chúng tôi hoàn toàn tự tin có thể có công suất cao hơn hiện tại.

Câu hỏi 14: Doanh thu năm 2017 cho thị trường Việt Nam là bao nhiêu % và năm 2018 VICOSTONE đặt mục tiêu doanh thu cho thị trường Việt Nam là bao nhiêu? Trong 5 năm tới, VICOSTONE đặt mục tiêu cho thị trường Việt nam là bao nhiêu?

Trả lời:

Theo kế hoạch năm 2017, doanh thu tại thị trường Việt Nam chiếm khoảng 1/18 (tương đương 5% tổng doanh thu của VICOSTONE). Trong 5 năm tới, mục tiêu cho thị trường Việt Nam là 10 – 20%. Đây là 1 bài toán khó cho VICOSTONE vì 20% là con số khổng lồ cho thị trường Việt Nam khoảng 90 triệu dân nhưng chúng tôi sẽ cố gắng thực hiện và hoàn thành mục tiêu.

VIII- Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề tại Đại Hội

1. Phê chuẩn Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2017.

- *Tán thành: 71.197.877 phiếu biểu quyết, đạt 99,97 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0.00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

- Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

→ Đại hội thông qua

2. Phê chuẩn Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định hoạt động SXKD của công ty năm 2017.

- Tán thành: 71.180.077 phiếu biểu quyết, đạt 99,94 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không tán thành: 17.800 phiếu biểu quyết, đạt 0,02 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

→ Đại hội thông qua

3. Phê chuẩn kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, trong đó có các chỉ tiêu chính sau:

- Tổng doanh thu: 4.408,08 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 1.125,01 tỷ đồng
- Tổng số lao động: 640 người
- Tán thành: 71.197.877 phiếu biểu quyết, đạt 99,97 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

→ Đại hội thông qua

4. Phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	KH năm 2018	Tăng trưởng 2018 so với năm 2017 (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.408,08	5.290,00	20,01
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.125,01	1.355,00	20,44
3	Lao động & tiền lương				

3.1	Lao động có đến cuối kỳ báo cáo	Người	640	666	4,06%
-----	---------------------------------	-------	-----	-----	-------

- *Tán thành: 71.197.877 phiếu biểu quyết, đạt 99,97 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

→ Đại hội thông qua

5. Phê chuẩn Báo cáo thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần VICOSTONE

- *Tán thành: 71.197.877 phiếu biểu quyết, đạt 99,97 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

→ Đại hội thông qua

6. Phê chuẩn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017, lựa chọn đơn vị thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018:

6.1. Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần VICOSTONE được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam;

- *Tán thành: 71.197.877 phiếu biểu quyết, đạt 99,97 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

→ Đại hội thông qua

6.2. Đại hội thống nhất lựa chọn danh sách các công ty kiểm toán có tên dưới đây và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán tài chính năm 2018 của Công ty:

- a) Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam;
- b) Công ty TNHH KPMG;
- c) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

d) Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam

e) Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C

- *Tán thành: 71.197.877 phiếu biểu quyết, đạt 99,97 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

→ **Đại hội thông qua**

7. Phê chuẩn Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018.

7.1. Phân phối lợi nhuận năm 2017

DVT: VND

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ %	Ghi chú
I	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	734.648.902.854		
II	Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2017	1.125.011.558.019		
III	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.233.701.436		
1	Thuế TNDN hiện hành	112.471.382.572		
2	Thuế TNDN điều chỉnh năm 2015+2016	(109.237.681.136)		
3	Thuế TNDN hoãn lại			
IV	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.121.777.856.583		
1	Trả cổ tức bằng tiền năm 2017 lần 1	120.000.000.000	20,0%	Trích %/mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành
2	Trả cổ tức bằng tiền năm 2017 lần 2	160.000.000.000	20,0%	Trích %/mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành
3	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (tăng vốn điều lệ)	200.000.000.000		
4	Trích thưởng BQL điều hành Công ty	11.217.778.566	1,0%	Trích %/Lợi nhuận sau thuế
5	Trích Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi	67.306.671.395	6,0%	Trích %/Lợi nhuận sau thuế
V	Lợi nhuận đã phân phối	558.524.449.961		
VI	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	1.297.902.309.476		

- *Tán thành: 71.197.877 phiếu biểu quyết, đạt 99,97 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

→ Đại hội thông qua

7.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Tỷ lệ trích % /Lợi nhuận sau thuế	Ghi chú
1	Quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi	%	6	Trích %/Lợi nhuận sau thuế
2	Trích thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	%	Ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ, tối đa không vượt quá 1% lợi nhuận sau thuế	

- *Tán thành: 71.197.877 phiếu biểu quyết, đạt 99,97 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

→ Đại hội thông qua

7.3. Kế hoạch trả cổ tức năm 2018

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định thời gian và mức tạm ứng cổ tức năm 2018 đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Việc quyết toán cổ tức năm 2018 sẽ được quyết định tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
- *Tán thành: 71.192.877 phiếu biểu quyết, đạt 99,96 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 3.400 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 1.600 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

→ Đại hội thông qua

8. Phê chuẩn kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát, cụ thể:

Bà Bà Trần Thị Phương Hoa

- Số CMND: 011974171 Ngày cấp: 21/06/2010 Nơi cấp: Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tiền tệ, Tài chính và Kinh tế Quốc tế
Thạc sĩ Viễn thông
Thạc sĩ Công nghệ thông tin
- Giữ chức vụ: Thành viên BKS Công ty cổ phần VICOSTONE nhiệm kỳ 2014 - 2019
- Kể từ ngày 15 tháng 03 năm 2018

Tổng số phiếu bầu: 71.142.987 phiếu bầu, đạt 99,89 % tổng số phiếu bầu.

9. Phê chuẩn việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty:

9.1. Phê chuẩn việc bổ sung các ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành	Mã
1	Sản xuất hóa chất cơ bản (trừ hóa chất Nhà nước cấm)	2011
2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại.	4669
3	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp	4773
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
6	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
7	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
8	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
6	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (không bao gồm hoạt động phòng thí nghiệm của cảnh sát)	7120
7	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
8	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
9	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất	7410
10	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh.	7730

9.2. Sửa đổi Điều lệ Công ty:

Sửa đổi Khoản 1 Điều 5 quy định về Lĩnh vực kinh doanh của Công ty tương ứng.

9.3. Nội dung ủy quyền:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định bổ sung các ngành nghề kinh doanh khi thấy cần thiết:
 - Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện thủ tục đăng ký, thông báo bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty với Phòng Đăng ký kinh doanh và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- *Tán thành: 71.197.877 phiếu biểu quyết, đạt 99,97 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
 - *Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
 - *Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

→ Đại hội thông qua

10. Phê chuẩn việc sửa đổi điều lệ Công ty cổ phần VICOSTONE theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT – BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP

(Các nội dung sửa đổi chi tiết kèm theo)

- *Tán thành: 71.197.877 phiếu biểu quyết, đạt 99,97 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

→ Đại hội thông qua

11. Phê chuẩn Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần VICOSTONE

- *Tán thành: 71.194.587 phiếu biểu quyết, đạt 99,96 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 3.290 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

→ Đại hội thông qua

12. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm xem xét phê duyệt các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, các giao dịch, hợp đồng ký giữa Công ty cổ phần VICOSTONE và các bên có liên quan, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, bao gồm nhưng không giới hạn:

12.1 Phê duyệt việc cấp các khoản vay và/hoặc bảo lãnh với các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp 2014 và khoản 4 Điều 37 Điều lệ Công ty (về Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi) và các điều khoản sửa đổi bổ sung tương ứng;

12.2 Phê duyệt các giao dịch, hợp đồng với các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 37 Điều lệ Công ty cổ phần VICOSTONE;

12.3 Phê duyệt các chủ trương đầu tư của Công ty (Bao gồm cả các dự án mua, bán cổ phần, sáp nhập...) có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất

- *Tán thành: 71.177.077 phiếu biểu quyết, đạt 99,94 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 17.800 phiếu biểu quyết, đạt 0,02 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 3.000 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

→ Đại hội thông qua

13. Phê chuẩn phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần VICOSTONE
 - Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng
 - Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
 - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu của công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông
 - Tỷ lệ phát hành: Tỷ lệ 1: 1 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận thêm 01 cổ phiếu mới)
 - Nguồn vốn: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, căn cứ Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán
 - Thời gian thực hiện: Ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và hoàn thành trong năm 2018
 - Ủy quyền cho HĐQT Công ty:
- + Quyết định thời điểm thực hiện cụ thể, nằm trong thời gian ĐHCĐ thông qua.

- + Hoàn thiện và phê duyệt phương án phát hành, đảm bảo đợt phát hành thành công, đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông và công ty.
- + Quyết định phương án làm tròn và xử lý số lượng cổ phiếu không được phân phối hết (nếu có)
- + Quyết định và triển khai thực hiện các công việc khác liên quan, đảm bảo phát hành thành công.
- + Chỉ đạo thực hiện việc đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành theo phương án này
- + Chỉ đạo thực hiện việc sửa đổi Điều lệ Công ty (Điều 7: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập), thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các thủ tục có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành
- *Tán thành: 71.087.344 phiếu biểu quyết, đạt 99,81 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 110.533 phiếu biểu quyết, đạt 0,16 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

→ Đại hội thông qua

14. Phê chuẩn Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần VICOSTONE
- Loại cổ phiếu phát hành: cổ phiếu phổ thông
- Mục đích phát hành:
 - + Nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các cán bộ chủ chốt, cán bộ nguồn trong Công ty, cùng phần đầu và chia sẻ những thành công của Công ty.
 - + Tạo động lực để người lao động cố gắng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
 - + Kịp thời động viên, khuyến khích Ban lãnh đạo, đội ngũ cán bộ quản lý và Cán bộ công nhân viên đã có nhiều đóng góp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian vừa qua
 - + Thu hút và giữ chân lãnh đạo, cán bộ chủ chốt có năng lực, nhân viên giỏi.
- Đối tượng phát hành: Cán bộ, công nhân viên đáp ứng tiêu chuẩn do HĐQT phê duyệt theo ủy quyền của ĐHCĐ
- Thời gian phát hành dự kiến: trong năm 2018
- Ủy quyền cho HĐQT Công ty:
 - + Quyết định số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động đảm bảo tổng số cổ phiếu phát hành không được vượt quá năm phần trăm (5%) số cổ phần đang lưu hành của Công ty tại thời điểm phát hành;

- + Quyết định nguyên tắc xác định giá bán; nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng;
 - + Quyết định rõ các tiêu chuẩn và phê duyệt danh sách người lao động tham gia chương trình;
 - + Quyết định thời điểm thực hiện cụ thể, các điều kiện hạn chế chuyển nhượng và quy định về thu hồi cổ phần;
 - + Xử lý số lượng cổ phiếu không được phân phối hết (nếu có).
 - + Hoàn thiện và phê duyệt phương án phát hành, đảm bảo đợt phát hành thành công, đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông và công ty.
 - + Chỉ đạo thực hiện việc đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động.
 - + Chỉ đạo thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ Công ty theo quy định của pháp luật có liên quan, thực hiện việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi hoàn tất đợt phát hành.
- *Tán thành: 68.693.841 phiếu biểu quyết, đạt 99,74 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
 - *Không tán thành: 145.833 phiếu biểu quyết, đạt 0,21 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
 - *Không có ý kiến: 9.135 phiếu biểu quyết, đạt 0,01 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

→ Đại hội thông qua

15. Chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018:

Quyết định mức chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018:

- ✓ Chủ tịch HĐQT: **6,0 triệu đồng/tháng**
- ✓ Ủy viên HĐQT: **5,0 triệu đồng/người/tháng**
- ✓ Trưởng Ban kiểm soát: **5,0 triệu đồng/tháng**
- ✓ Thành viên Ban kiểm soát: **4,0 triệu đồng/tháng/người**

Ngoài mức thù lao, các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát trực tiếp làm việc tại Công ty hưởng lương, thưởng theo Quy chế của Công ty.


- *Tán thành: 71.194.877 phiếu biểu quyết, đạt 99,96 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 3.000 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

→ Đại hội thông qua

Biên bản và Nghị quyết đã được 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại Hội thống nhất thông qua.

Đại hội bế mạc và kết thúc lúc 11h30 cùng ngày.

T/M ĐOÀN THƯ KÝ


Đặng Thị Quỳnh Hương

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI


HỒ XUÂN NĂNG



Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần VICOSTONE đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 thông qua ngày 26/03/2008; sửa đổi ngày 28/07/2017;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, ngày 15 tháng 03 năm 2018 của Công ty cổ phần VICOSTONE.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Tư cách cổ đông:

1. Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội: **85 cổ đông** và đại diện cổ đông; 100% số cổ đông và đại diện cổ đông có đủ tư cách tham dự Đại hội.
2. Tổng số CP tham dự Đại hội: **71.220.477 CP** đạt **89,03 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, tương đương **71.220.477 phiếu biểu quyết**.

Điều 2: Phê chuẩn Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2017.

- *Tán thành: 71.197.877 phiếu biểu quyết, đạt 99,97 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0.00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0.00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

Điều 3: Phê chuẩn Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định hoạt động SXKD của công ty năm 2017.

- *Tán thành: 71.180.077 phiếu biểu quyết, đạt 99,94 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 17.800 phiếu biểu quyết, đạt 0,02 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

Điều 4: Phê chuẩn kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, trong đó có các chỉ tiêu chính sau:

- Tổng doanh thu: 4.408,08 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 1.125,01 tỷ đồng
- Tổng số lao động: 640 người
- *Tán thành: 71.197.877 phiếu biểu quyết, đạt 99,97 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

Điều 5. Phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	KH năm 2018	Tăng trưởng 2018 so với năm 2017 (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.408,08	5.290,00	20,01
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.125,01	1.355,00	20,44
3	Lao động có đến cuối kỳ báo cáo	Người	640	666	4,06%

- *Tán thành: 71.197.877 phiếu biểu quyết, đạt 99,97 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

Điều 6: Phê chuẩn Báo cáo thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần VICOSTONE

- *Tán thành: 71.197.877 phiếu biểu quyết, đạt 99,97 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

Điều 7: Phê chuẩn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017, lựa chọn đơn vị thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018:

7.1. Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần VICOSTONE được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam;

- *Tán thành: 71.197.877 phiếu biểu quyết, đạt 99,97 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

7.2. Đại hội thống nhất lựa chọn danh sách các công ty kiểm toán có tên dưới đây và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán tài chính năm 2018 của Công ty:

- a) Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam;
- b) Công ty TNHH KPMG;
- c) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- d) Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam
- e) Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C

- *Tán thành: 71.197.877 phiếu biểu quyết, đạt 99,97 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

Điều 8: Phê chuẩn Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018.

8.1. Phân phối lợi nhuận năm 2017

0469
ÔNG
CỔ PH
COST
THẤT

ĐVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ %	Ghi chú
I	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	734.648.902.854		
II	Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2017	1.125.011.558.019		
III	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.233.701.436		
1	Thuế TNDN hiện hành	112.471.382.572		
2	Thuế TNDN điều chỉnh năm 2015+2016	(109.237.681.136)		
3	Thuế TNDN hoãn lại			
IV	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.121.777.856.583		
1	Trả cổ tức bằng tiền năm 2017 lần 1	120.000.000.000	20,0%	Trích %/mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành
2	Trả cổ tức bằng tiền năm 2017 lần 2	160.000.000.000	20,0%	Trích %/mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành
3	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (tăng vốn điều lệ)	200.000.000.000		
4	Trích thưởng BQL điều hành Công ty	11.217.778.566	1,0%	Trích %/Lợi nhuận sau thuế
5	Trích Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi	67.306.671.395	6,0%	Trích %/Lợi nhuận sau thuế
V	Lợi nhuận đã phân phối	558.524.449.961		
VI	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	1.297.902.309.476		

- *Tán thành: 71.197.877 phiếu biểu quyết, đạt 99,97 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

8.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Tỷ lệ trích % /Lợi nhuận sau thuế	Ghi chú
1	Quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi	%	6	Trích %/Lợi nhuận sau thuế
2	Trích thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	%	Ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ, tối đa không vượt quá 1% lợi nhuận sau thuế	



- *Tán thành: 71.197.877 phiếu biểu quyết, đạt 99,97 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

8.3. Kế hoạch trả cổ tức năm 2018

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định thời gian và mức tạm ứng cổ tức năm 2018 đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Việc quyết toán cổ tức năm 2018 sẽ được quyết định tại ĐHCĐ thường niên năm 2019
- *Tán thành: 71.192.877 phiếu biểu quyết, đạt 99,96 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 3.400 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 1.600 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

Điều 9: Phê chuẩn kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát, cụ thể:

Bà Bà Trần Thị Phương Hoa

- Số CMND: 011974171 Ngày cấp: 21/06/2010 Nơi cấp: Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tiền tệ, Tài chính và Kinh tế Quốc tế
Thạc sĩ Viễn thông
Thạc sĩ Công nghệ thông tin
- Giữ chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần VICOSTONE nhiệm kỳ 2014 - 2019
- Kể từ ngày 15 tháng 03 năm 2018

Tổng số phiếu bầu: 71.142.987 phiếu bầu, đạt 99,89 % tổng số phiếu bầu.

Điều 10: Phê chuẩn việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty:

10.1. Phê chuẩn việc bổ sung các ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành	Mã
1	Sản xuất hóa chất cơ bản (trừ hóa chất Nhà nước cấm)	2011
2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

	Chi tiết: Mua bán hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại.	
3	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp	4773
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
6	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
7	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
8	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
6	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (không bao gồm hoạt động phòng thí nghiệm của cảnh sát)	7120
7	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
8	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
9	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất	7410
10	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh.	7730

10.2. Sửa đổi Điều lệ Công ty:

Sửa đổi Khoản 1 Điều 5 quy định về Lĩnh vực kinh doanh của Công ty tương ứng.

10.3. Nội dung ủy quyền:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định bổ sung các ngành nghề kinh doanh khi thấy cần thiết:
- Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện thủ tục đăng ký, thông báo bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty với Phòng Đăng ký kinh doanh và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- *Tán thành: 71.197.877 phiếu biểu quyết, đạt 99,97 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

Điều 11: Phê chuẩn việc sửa đổi điều lệ Công ty cổ phần VICOSTONE theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ Hướng dẫn về quản trị công

ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT – BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP

(Các nội dung sửa đổi chi tiết kèm theo)

- *Tán thành: 71.197.877 phiếu biểu quyết, đạt 99,97 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

Điều 12: Phê chuẩn Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần VICOSTONE

(Toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đính kèm)

- *Tán thành: 71.194.587 phiếu biểu quyết, đạt 99,96 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 3.290 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

Điều 13: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm xem xét phê duyệt các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, các giao dịch, hợp đồng ký giữa Công ty cổ phần VICOSTONE và các bên có liên quan, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, bao gồm nhưng không giới hạn:

13.1 Phê duyệt việc cấp các khoản vay và/hoặc bảo lãnh với các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp 2014 và khoản 4 Điều 37 Điều lệ Công ty (về Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi) và các điều khoản sửa đổi bổ sung tương ứng;

13.2 Phê duyệt các giao dịch, hợp đồng với các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 37 Điều lệ Công ty cổ phần VICOSTONE;

13.3 Phê duyệt các chủ trương đầu tư của Công ty (Bao gồm cả các dự án mua, bán cổ phần, sáp nhập...) có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất

- *Tán thành: 71.177.077 phiếu biểu quyết, đạt 99,94 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 17.800 phiếu biểu quyết, đạt 0,02 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không có ý kiến: 3.000 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

Điều 14: Phê chuẩn phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần VICOSTONE
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng
- Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu của công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông
- Tỷ lệ phát hành: Tỷ lệ 1: 1 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận thêm 01 cổ phiếu mới)
- Nguồn vốn: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, căn cứ Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán
- Thời gian thực hiện: Ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và hoàn thành trong năm 2018
- Ủy quyền cho HĐQT Công ty:
 - + Quyết định thời điểm thực hiện cụ thể, nằm trong thời gian ĐHCĐ thông qua.
 - + Hoàn thiện và phê duyệt phương án phát hành, đảm bảo đợt phát hành thành công, đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông và công ty.
 - + Quyết định phương án làm tròn và xử lý số lượng cổ phiếu không được phân phối hết (nếu có)
 - + Quyết định và triển khai thực hiện các công việc khác liên quan, đảm bảo phát hành thành công.
 - + Chỉ đạo thực hiện việc đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành theo phương án này
 - + Chỉ đạo thực hiện việc sửa đổi Điều lệ Công ty (Điều 7: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập), thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các thủ tục có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành
- *Tán thành: 71.087.344 phiếu biểu quyết, đạt 99,81 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 110.533 phiếu biểu quyết, đạt 0,16 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

- Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 15: Phê chuẩn Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần VICOSTONE
- Loại cổ phiếu phát hành: cổ phiếu phổ thông
- Mục đích phát hành:
 - + Nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các cán bộ chủ chốt, cán bộ nguồn trong Công ty, cùng phấn đấu và chia sẻ những thành công của Công ty.
 - + Tạo động lực để người lao động cố gắng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
 - + Kịp thời động viên, khuyến khích Ban lãnh đạo, đội ngũ cán bộ quản lý và Cán bộ công nhân viên đã có nhiều đóng góp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian vừa qua
 - + Thu hút và giữ chân lãnh đạo, cán bộ chủ chốt có năng lực, nhân viên giỏi.
- Đối tượng phát hành: Cán bộ, công nhân viên đáp ứng tiêu chuẩn do HĐQT phê duyệt theo ủy quyền của ĐHĐCĐ
- Thời gian phát hành dự kiến: trong năm 2018
- Ủy quyền cho HĐQT Công ty:
 - + Quyết định số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động đảm bảo tổng số cổ phiếu phát hành không được vượt quá năm phần trăm (5%) số cổ phần đang lưu hành của Công ty tại thời điểm phát hành;
 - + Quyết định nguyên tắc xác định giá bán; nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng;
 - + Quyết định rõ các tiêu chuẩn và phê duyệt danh sách người lao động tham gia chương trình;
 - + Quyết định thời điểm thực hiện cụ thể, các điều kiện hạn chế chuyển nhượng và quy định về thu hồi cổ phần;
 - + Xử lý số lượng cổ phiếu không được phân phối hết (nếu có).
 - + Hoàn thiện và phê duyệt phương án phát hành, đảm bảo đợt phát hành thành công, đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông và công ty.
 - + Chỉ đạo thực hiện việc đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động.
 - + Chỉ đạo thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ Công ty theo quy định của pháp luật có liên quan, thực hiện việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi hoàn tất đợt phát hành.

- *Tán thành: 68.693.841 phiếu biểu quyết, đạt 99,74 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 145.833 phiếu biểu quyết, đạt 0,21 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 9.135 phiếu biểu quyết, đạt 0,01 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

Điều 16: Chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018

Quyết định mức chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018:

- ✓ Chủ tịch HĐQT: **6,0 triệu đồng/tháng**
- ✓ Ủy viên HĐQT: **5,0 triệu đồng/người/tháng**
- ✓ Trưởng Ban kiểm soát: **5,0 triệu đồng/tháng**
- ✓ Thành viên Ban kiểm soát: **4,0 triệu đồng/tháng/người**

Ngoài mức thù lao, các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát trực tiếp làm việc tại Công ty hưởng lương, thưởng theo Quy chế của Công ty.

- *Tán thành: 71.194.877 phiếu biểu quyết, đạt 99,96 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 3.000 phiếu biểu quyết, đạt 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần VICOSTONE chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức và triển khai thực hiện các nội dung nêu trong Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 15/03/2018;

Nơi nhân:

- HĐQT
- Ban TGD
- Ban Kiểm soát
- HNX, SSC, VSD (thay b/c)
- Lưu QHCD, VT

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH ĐOÀN CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
VICOSTONE
 H. THẠCH THẮT - TP. HÀ NỘI
HỒ XUÂN NĂNG

PHỤ LỤC I

BẢNG TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI ĐIỀU LỆ CTCP VICOSTONE

STT	ĐIỀU	NỘI DUNG HIỆN TẠI	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	<p>Điểm c khoản 4 Điều 16</p> <p>Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>4. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phân ánh <i>vốn điều lệ</i> đã bị mất một nửa;</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà pháp luật quy định hoặc <i>ít hơn một nửa</i> số thành viên quy định trong Điều lệ.</p>	<p>4. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phân ánh <i>vốn chủ sở hữu</i> đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ</p> <p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, <i>thành viên độc lập Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát</i> viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị <i>giảm quá một phần ba (1/3)</i> so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p>	<p>- Điểm b Khoản 3 Điều 136 LDN</p> <p>- Điểm c Khoản 3 Điều 14 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo thông tư số 95/2017/TT-BTC</p>
2	<p>Điểm c khoản 4 Điều 18</p> <p>Các đại diện ủy quyền của cổ đông</p>	<p>4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện <i>trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc</i> cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại</p>	<p>4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện <i>trên trước giờ</i> khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu</p>	<p>- Khoản 4 Điều 16 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo thông tư số 95/2017/TT-BTC</p>

		tập lại.	
<p>3</p> <p>Điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 20.</p> <p>Triều tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội, lập danh sách cổ đông <i>trong vòng (30) ba mươi ngày</i> trước ngày mời họp, cung cấp thông tin và giải quyết các khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông; chương trình và nội dung họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty. Đại biểu đương nhiên dự Đại hội đồng cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, trong đó nếu đại biểu nào không phải là cổ đông thì có quyền phát biểu, nhưng không có quyền biểu quyết</p>	<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <i>không sớm hơn 05 ngày</i> trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Đại biểu đương nhiên dự Đại hội đồng cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, trong đó nếu đại biểu nào không phải là cổ đông thì có quyền phát biểu, nhưng không có quyền biểu quyết</p>	<p>- Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>- Điểm a khoản 2 Điều 18 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo thông tư số 95/2017/TT-BTC;</p>

	<p>3. Thông báo hợp DHD/CD được gửi cho tất cả các cổ đông, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử của công ty. Thông báo hợp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ để các cổ đông có thể tiếp cận”</p>	<p>3. Thông báo hợp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu hợp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>c. Phiếu biểu quyết;</p> <p>d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</p> <p>e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	<p>- Khoản 3 Điều 18 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo thông tư số 95/2017/TT-BTC;</p>
<p>4</p>	<p>Khoản 2 Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội</p>	<p>2. Hội đồng quản trị có 05 (năm) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm</p>	<p>- Khoản 2 Điều 26 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo thông tư số 95/2017/TT-</p>

đồng quản trị	(05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên HBQT không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	BTC;
<p>5</p> <p>Bổ sung mới</p> <p>Khoản 13 Điều 27</p>	<p>13. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <p>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b. Trình độ học vấn;</p> <p>c. Trình độ chuyên môn;</p> <p>d. Quá trình công tác;</p> <p>e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;</p> <p>f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</p> <p>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</p> <p>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</p> <p>i. Các thông tin khác (nếu có).</p>		<p>- Điều 11 Nghị Định 71/2017/NĐ-CP</p> <p>- Khoản 1 Điều 25 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo thông tư số 95/2017/TT-BTC</p>



6	<p>Khoản 9, điểm b khoản 10 Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p>	<p>9. Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chi được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy ngày (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp</p>	<p>khoản 8 Điều 30 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo thông tư số 95/2017/TT-BTC</p>
7	<p>Khoản 3 Điều 28</p>	<p>10. Biểu quyết</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. <i>Trong trường hợp này, tỷ lệ biểu quyết thông qua sẽ được tính trên số phiếu có quyền biểu quyết.</i></p>	<p>Điểm b khoản 11 Điều 30 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo thông tư số 95/2017/TT-BTC</p>
7	<p>Khoản 3 Điều 28</p>	<p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p>	<p>khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo thông tư số 95/2017/TT-BTC</p>

<p>c. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người đó;</p> <p>d. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;</p> <p>f. Đề xuất các loại cổ phần có thể phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;</p> <p>g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p>	<p>c. Bỏ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;</p> <p>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;</p> <p>f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</p> <p>h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;</p> <p>i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;</p> <p>k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;</p> <p>l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</p>	
<p>h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi đối trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị ; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong điều hành công việc kinh doanh của Công ty. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc giám sát Tổng Giám đốc và</p>	<p>m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p>	

	<p>bộ máy điều hành trong năm</p> <p>k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>l. Đề xuất việc tái cơ cấu lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty.</p> <p>m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>n. Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về công việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.</p>	
<p>8</p> <p>Bổ sung khoản 2 Điều 35. Thư ký công ty.</p> <p>Đổi tiêu đề Điều 35. Thư ký và người phụ trách quản trị công ty,</p>	<p>Khoản 1: Thư ký công ty (<i>giữ nguyên như Điều lệ Công ty</i>)</p> <p>Khoản 2: Người phụ trách quản trị công ty (<i>bổ sung thêm</i>)</p> <p>2.1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>2.2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <p>a. Có hiểu biết về pháp luật;</p> <p>b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>2.3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>2.4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p>	<p>- Điều 18 Nghị Định 71/2017/NĐ-CP</p> <p>- Điều 32 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo thông tư số 95/2017/TT-BTC</p>	

12/23/2011

	<p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>		
<p>9</p> <p>Khoản 3, 4 Điều 37.</p> <p>Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>	<p>Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các cổ đông, các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao</p>	<p>Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>3. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con.</p> <p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch</p>	<p>- Điều 40 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo thông tư số 95/2017/TT-BTC</p>

		<p>dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị <i>hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị</i> hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn <i>hai mươi phần trăm (20%)</i> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>10</p> <p>Bổ sung một khoản Điều 39.</p> <p>Thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>“ Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>- Khoản 2 Điều 20 Nghị định 71/2017/NĐ-CP</p>
--	--	---	--	---



	<p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liên trước đó”</p>	
<p>11 Bổ sung mới điểm a.1 khoản 1 Điều 40 Ban kiểm soát</p>	<p>“1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: a.1. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.”</p>	<p>- K4 Điều 22 Nghị Định 71/2017/NĐ-CP; - Điểm d khoản 1 Điều 38 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo thông tư số 95/2017/TT-BTC</p>

PHỤ LỤC II

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (Ban hành kèm theo Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2018 NQ/VCS-DHĐCĐ ngày 15/03/2018)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Ý nghĩa và Phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Vicostone (“Công Ty”) được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật về quản trị công ty và vận dụng những thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị công ty phù hợp với điều kiện của Việt Nam (“Quy chế”).

Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của Công ty.

Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty.

Quy chế này sẽ điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau:

1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông;
2. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị;
3. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị;
4. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát;
5. Quy trình, thủ tục về việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị;
6. Thành lập và hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ;
7. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành Công ty;
8. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành;
9. Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành.

Điều 2 : Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau :

(a) “Quản trị công ty”: là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.

(b) “Công ty”: là Công ty Cổ phần vicostone.

(c) “Điều lệ”: là Điều lệ của Công ty, bao gồm mọi sửa đổi được phê chuẩn hợp lệ tại từng thời điểm.

- (d) “Cổ đông”: là những cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phiếu của Công ty.
- (e) “Đại hội đồng Cổ đông” hoặc “ĐHĐCĐ”: gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết là cơ quan cao nhất của Công ty.
- (f) “Cổ đông lớn”: cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
- (g) “Hội đồng quản trị” hoặc “HDQT”: là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và chịu trách nhiệm quản lý Công ty vì các quyền lợi hợp pháp của cổ đông.
- (h) “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành”: là thành viên không phải là Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- (i) “Thành viên Hội đồng quản trị độc lập”: là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau :
- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.
- (j) “Ban kiểm soát” hoặc “BKS”: là cơ quan chịu trách nhiệm giám sát HDQT và cán bộ quản lý trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- (k) “Người quản lý”: là người quản lý Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty.
- (l) “Người có liên quan”: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng khoán, cụ thể như sau :
- Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;
 - Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm (10%) số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;
 - Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;

- Công ty mẹ, công ty con;

- Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.

2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 3. Các nguyên tắc quản trị Công ty

Các nguyên tắc quản trị Công ty bao gồm:

1. Đảm bảo cơ cấu quản trị hiệu quả.
2. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
3. Đối xử công bằng giữa các cổ đông.
4. Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty.
5. Minh bạch trong Công ty.
6. HĐQT và BST lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.

CHƯƠNG II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRIỆU TẬP

VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông thường niên

Hội đồng Quản trị Công ty họp, ra quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và thống nhất thông qua các nội dung, chương trình đại hội.

Hội đồng Quản trị phải thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày chốt danh sách.

Trình tự, thủ tục chốt danh sách cổ đông thực hiện theo quy định của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

Điều 5. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng Quản trị Công ty họp, ra quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên. HĐQT phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày khai mạc.

Thông tin trong thông báo mời họp: Thông báo mời họp ĐHĐCĐ phải bao gồm đầy đủ các thông tin để hướng dẫn cổ đông cách thức tham dự cuộc họp. Các thông tin bao gồm:

- ✓ Tên và địa chỉ Công ty;
- ✓ Thời gian và địa điểm họp;
- ✓ Tên, địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông;
- ✓ Ngày đăng ký cuối cùng;
- ✓ Chương trình nghị sự;
- ✓ Mẫu giấy ủy quyền;
- ✓ Phiếu biểu quyết và tài liệu thảo luận; dự thảo nghị quyết;
- ✓ Thông tin về thời gian và địa điểm mà cổ đông có thể nhận được tài liệu

họp;

- ✓ Thủ tục để nhận được các thông tin cơ bản;
- ✓ Thời gian bắt đầu đăng ký dự họp;
- ✓ Địa điểm đăng ký dự họp;
- ✓ Người được Công ty cử ra để tiếp nhận các thông báo của cổ đông trong việc đăng ký dự họp;

Thông tin và tài liệu họp ĐHĐCĐ: Thông tin và tài liệu cuộc họp ĐHĐCĐ cần cung cấp cho cổ đông khi tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ bao gồm:

- ✓ Báo cáo thường niên;
- ✓ Báo cáo tài chính hàng năm;
- ✓ Báo cáo của Kiểm toán độc lập;
- ✓ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát;
- ✓ Báo cáo hoạt động của HĐQT;
- ✓ Dự thảo sửa đổi Điều lệ công ty, dự thảo điều lệ mới (nếu có);
- ✓ Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên;
- ✓ Thông tin về các ứng viên được đề cử vào HĐQT và Ban kiểm soát (Nếu có);
- ✓ Ý kiến của HĐQT đối với từng vấn đề trong chương trình họp và các ý kiến phản đối (nếu có);
- ✓ Các tài liệu khác nếu cần thiết.

Thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán.

Gửi thông báo mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của từng cổ đông có quyền dự họp; thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán trước ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày tổ chức Đại hội, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư trên cơ sở danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

Để tạo điều kiện thuận lợi cho Ban tổ chức, nhằm tổ chức Đại hội đồng cổ đông đạt một kết quả cao nhất, tiết kiệm được chi phí, thời gian; Ban tổ chức Đại hội ngoài việc gửi Thông báo mời họp kèm theo mẫu đăng ký tham dự Đại hội đến các cổ đông, cổ đông sẽ xác nhận trước việc tham dự Đại hội đồng cổ đông bằng một hoặc nhiều hình thức: điện thoại, gửi email cho công ty, đăng ký trực tiếp hoặc gửi fax cho Công ty. Nội dung đăng ký phải nêu rõ tên cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu đến thời điểm chốt danh sách, địa chỉ, số điện thoại để tiện liên lạc khi cần thiết.

Các cổ đông thực hiện việc đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức trước ít nhất 02 (hai) ngày. Nội dung đăng ký phải nêu rõ tên cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu đến thời điểm chốt danh sách, địa chỉ, số điện thoại liên lạc khi cần thiết.

Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Việc ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều 18 - Điều lệ Công ty.

Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một phiếu biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông được Hội đồng quản trị chỉ định có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Việc đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm việc đăng ký cổ đông và đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông được đăng ký để xác minh tỷ lệ tối thiểu cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp theo quy định để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bắt đầu một cách hợp lệ.

Trong trường hợp cổ đông cử hơn một người đại diện được ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền của mỗi người đại diện.

Trong trường hợp Thông báo có kèm phiếu biểu quyết, cổ đông được xem là có tham dự cuộc họp trong trường hợp đã gửi phiếu biểu quyết bằng thư đảm bảo đến Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) ngày trước khi khai mạc cuộc họp.

Việc quy định kiểm tra tư cách đại biểu thông qua các giấy tờ cần được mang tới cuộc họp, xuất trình và kiểm tra khi đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được ghi rõ trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: chứng minh thư nhân dân, hộ chiếu hoặc bản sao giấy đăng ký kinh doanh, thư mời và giấy ủy quyền (trong trường hợp được ủy quyền). Việc đăng ký được thực hiện tại địa điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 7. Cách thức bỏ phiếu

Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông đến dự Đại hội sẽ được phát một “Phiếu biểu quyết” có ghi mã số của cổ đông/đại diện cổ đông và số cổ phần mà cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện và tổng số phiếu biểu quyết tương ứng. Phiếu biểu quyết dùng để biểu quyết các nội dung cần được thông qua tại Đại hội.

Phiếu biểu quyết có in sẵn danh mục các nội dung được biểu quyết tại Đại hội và các phương án biểu quyết để cổ đông lựa chọn gồm: “Tán thành”; “không tán thành” và “không có ý kiến” đối với từng vấn đề được biểu quyết. Phiếu biểu quyết được đóng dấu tròn của Công ty ở phía trên, bên góc trái của phiếu và đóng dấu giáp lai giữa các tờ trong trường hợp phiếu biểu quyết có từ 02 tờ trở lên. Cổ đông sẽ đánh dấu (X) một lần cho một nội dung biểu quyết.

Việc biểu quyết và kiểm phiếu có thể được thực hiện bằng phần mềm máy tính. Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ bầu ra sẽ chịu trách nhiệm tiến hành kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ.



Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức và/hoặc không nộp lại phiếu biểu quyết cho Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

Mọi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan đến nội dung biểu quyết. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết chỉ được xem xét ngay tại Đại hội. Trường hợp có khiếu nại, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Điều 8. Cách thức kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu thông qua Ban kiểm phiếu do Đại hội bầu. Thành viên Ban kiểm phiếu nhất thiết không phải là ứng cử viên hoặc thành viên được đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty.

Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc biểu quyết kết thúc và được tiến hành ở một phòng riêng có sự giám sát của đại diện cổ đông hoặc đại diện Đoàn chủ tịch.

Trước khi mở hòm phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập Biên bản và niêm phong số phiếu không dùng đến.

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, biên bản phải có đầy đủ chữ ký xác nhận của các thành viên trong ban kiểm phiếu.

Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5(năm)% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức trung lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu. Yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu trên phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ lý do yêu cầu.

Tổ chức trung lập được mời kiểm phiếu là tổ chức trong nước bất kỳ do Chủ tọa lựa chọn với điều kiện là tổ chức này không phải là người có liên quan của những người có quyền và nghĩa vụ trong vấn đề nhạy cảm mà Đại hội đồng cổ đông đang thảo luận, không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Điều 9. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả kiểm phiếu cho cổ đông được biết.

Trưởng ban kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

Kết quả biểu quyết được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu; trường hợp việc kiểm phiếu kéo dài sang ngày hôm sau thì Chủ tọa có trách nhiệm thông báo cho cổ đông dự họp kết quả kiểm phiếu thông qua website của Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100 (một trăm)% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua đều được coi là hợp lệ theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 10. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

059
C
VI
HAC

- ✓ Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- ✓ Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Cổ đông có quyền phản đối biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng cách yêu cầu thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng Quản trị trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày biên bản, nghị quyết của Đại hội được gửi cho các cổ đông và được công bố trên website của Công ty, yêu cầu hủy bỏ biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong mọi trường hợp, cổ đông vẫn phải tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của Tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông

Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập biên bản và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.

Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội, bao gồm có các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
2. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
3. Chương trình và nội dung cuộc họp;
4. Họ tên của chủ tọa và thư ký;
5. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
6. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
7. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
8. Các quyết định đã được thông qua;
9. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải đọc dự thảo biên bản tại đại hội để các cổ đông dự họp kiểm tra nội dung trước khi trình Chủ tọa ký.

Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên

bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, kèm theo phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết toàn văn được thông qua tại đại hội, các tài liệu gửi kèm theo thư mời và các tài liệu phát tại Đại hội phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty tối thiểu mười lăm (15) năm kể từ ngày ban hành.

Điều 12. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được gửi đến cổ đông, Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán bằng hình thức gửi văn bản. Nghị quyết đại hội đồng cổ đông được thông báo trên website công ty.

Việc công bố thông tin phải chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải do Tổng Giám đốc công ty hoặc nhân viên công bố thông tin được ủy quyền thực hiện. Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do nhân viên công bố thông tin được ủy quyền công bố. Thông tin đã công bố phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

13.1. Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông; Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- * Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;
- * Mục đích lấy ý kiến;
- * Họ, tên, địa chỉ đăng ký, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ đăng ký, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- * Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- * Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- * Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- * Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- * Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

- * Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ đều không hợp lệ, Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

13.2. Các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản

- * Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
- * Định hướng phát triển công ty;
- * Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- * Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- * Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35 % (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;
- * Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- * Tổ chức lại, giải thể công ty.

CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

Thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo có các tiêu chuẩn và điều kiện phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 15. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- ✓ Từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- ✓ Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- ✓ Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- ✓ Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- ✓ Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- ✓ Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- ✓ Từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- ✓ Và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Thành viên của HĐQT do các cổ đông đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng thành viên. Các cổ đông được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên của HĐQT.



Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

Hồ sơ ứng viên phải được lập theo mẫu do Công ty quy định (Mẫu hồ sơ ứng cử, đề cử phải được đăng tải trên website của Công ty 15 (mười lăm) ngày trước khi tổ chức ĐHĐCĐ), gồm có:

- * Thư ứng cử;
- * Giấy đề cử (nếu có);
- * Sơ yếu lý lịch có dán ảnh, bao gồm các nội dung: Họ tên, ngày tháng năm sinh, trình độ chuyên môn quá trình công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua, chức vụ và nghề nghiệp hiện tại, hiện có đang tham gia thành viên HĐQT của các công ty khác không? các lợi ích có liên quan đến Công ty và các thông tin khác (nếu có);
- * Bản sao có công chứng CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu;
- * Chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
- * Các giấy ủy quyền (nếu ứng cử viên được nhóm cổ đông ủy quyền ứng cử).
- * Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

Danh sách ứng viên: Danh sách và lý lịch ứng viên phải được đăng tải trên website 07 (bảy) ngày trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Cách thức bầu thành viên HĐQT

Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bố đồng đều.

Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông đến dự Đại hội sẽ được phát một “Phiếu bầu cử Hội đồng quản trị” có ghi mã số của cổ đông/đại diện cổ đông và số cổ phần mà Cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện. Phiếu bầu cử dùng để biểu quyết bầu Hội đồng quản trị. Phiếu bầu cử có in sẵn danh sách các ứng cử viên và được đóng dấu Công ty ở phía trên, bên góc phải của phiếu.

Phiếu bầu cử hợp lệ khi có đủ các yếu tố sau:

- * Phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- * Phiếu bầu tối đa hoặc bầu từ một đến tối đa số thành viên Hội đồng quản trị, trong danh sách đề cử và/hoặc ứng cử đã được Đại hội thông qua.
- * Phiếu không tẩy xóa, sửa chữa nội dung (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới và huỷ phiếu cũ).

Phiếu bầu cử không hợp lệ khi có một trong các yếu tố sau:

- * Phiếu không phải do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- * Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung.
- * Phiếu bầu quá số thành viên Hội đồng quản trị quy định hoặc không bầu ai trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử đã được Đại hội thông qua.



- * Phiếu có tên những người ngoài danh sách ứng cử và/hoặc đề cử đã được Đại hội thông qua.

Các phiếu bầu cử không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu.

Phương thức biểu quyết:

- * Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- * Khi được phát Phiếu bầu cử, cổ đông/đại diện cổ đông phải kiểm tra lại tổng số cổ phần của Phiếu được phát. Nếu tổng số cổ phần ghi trên Phiếu không bằng với tổng số cổ phần của Cổ đông/đại diện cổ đông đó sở hữu/đại diện, cổ đông/đại diện cổ đông phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu tại thời điểm nhận phiếu.
- * Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị. Cổ đông/đại diện cổ đông tiến hành chọn ứng cử viên bằng cách ghi trực tiếp số phiếu bầu của mình cho từng ứng cử viên mình chọn sao cho tổng cộng số phiếu bầu cho tất cả ứng cử viên mà cổ đông chọn bằng hoặc nhỏ hơn với tổng số phiếu bầu của cổ đông. Số phiếu bầu cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng cử viên. Trong trường hợp viết sai, cổ đông/đại diện cổ đông không được tẩy xóa mà phải yêu cầu Ban kiểm phiếu đổi lại phiếu mới.

Ban kiểm phiếu: gồm 03 (ba) người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào Hội đồng quản trị. Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cổ đông về kết quả kiểm phiếu.

Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- * Hướng dẫn cổ đông quy định, quy trình về bầu thay thế thành viên HĐQT
- * Phát phiếu bầu cho cổ đông/đại diện cổ đông.
- * Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của cổ đông/đại diện cổ đông.
- * Tổ chức kiểm phiếu.
- * Lập Biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố kết quả trước Đại hội đồng cổ đông.
- * Cùng Chủ tọa giải quyết các khiếu nại về bầu thành viên HĐQT (nếu có).

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước Đại hội, sau đó niêm phong các phiếu bầu cử và bàn giao Biên bản kết quả kiểm phiếu, phiếu bầu cử (đã được niêm phong) cho Đoàn thư ký.

Ban kiểm phiếu có thể yêu cầu các chuyên viên tham gia hỗ trợ trong quá trình kiểm tra phiếu bầu thành viên HĐQT nhằm đảm bảo tiến độ kiểm phiếu.

Điều kiện trúng cử:

- * Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.
- * Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì thành viên sở hữu số cổ phần

104
ÔN
CƠ
IC
47

cao hơn được chọn. Trường hợp (02) hai thành viên này sở hữu số cổ phần ngang nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên đó. Trường hợp kết quả bầu lại của các ứng viên này vẫn bằng nhau thì ý kiến của chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông là ý kiến quyết định.

Điều 17. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định;
- b) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Có đơn từ chức;
- d) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 18. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT được thông báo cho người được bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm bằng cách trao trực tiếp quyết định cho người đó hoặc gửi thư đảm bảo đến địa chỉ của người đó đã được đăng ký với Công ty.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT được thông báo cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty theo hình thức gửi quyết định thông báo.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT được công bố thông tin cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên website của Công ty theo trình tự và quy định của Pháp luật hiện hành.

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 19. Thông báo họp Hội đồng Quản trị

Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Kiểm soát ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại công ty.

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp bắt buộc gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có thể được mời dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Thông báo họp phải ghi rõ thời gian, địa điểm họp, nội dung hoặc chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo giấy mời phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp đó.

Trong trường hợp thành viên HĐQT không thể dự họp, không ủy quyền cho người khác thì trong thông báo mời họp phải gửi phiếu bầu kèm theo các tài liệu khác.

Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện người được ủy quyền nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy ngày (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Điều 21. Cách thức biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b dưới đây, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d dưới đây, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một Hợp đồng được quy định quy định dưới sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó:

“Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

- Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

- Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm(20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này”.

Điều 22. Cách thức thông qua Nghị quyết

Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT

1. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho tất cả các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó, trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi.

Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Các quyết định đã được thông qua;
- i. Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản và tất cả thành viên hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp.

Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty. Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung Biên bản.

Điều 24. Thông báo Nghị quyết của HĐQT

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG IV BAN KIỂM SOÁT

Điều 25. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đảm bảo có các tiêu chuẩn và điều kiện phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 26. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử vào vị trí thành viên Ban kiểm soát; Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát và thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát:

1. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử vào vị trí kiểm soát viên:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

2. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát và thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát: tương tự như đối với thành viên HĐQT.

Điều 27. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận;

d) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật này và Điều lệ công ty;

c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG V

CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 28. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị:

Căn cứ nhu cầu thực tế từ hoạt động sản xuất của Công ty, Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để giúp việc cho Hội đồng quản trị như:



- Tiểu ban Kiểm toán nội bộ;
- Tiểu ban Nhân sự - tiền lương;
- Tiểu ban Quan hệ cổ đông;
- Các tiểu ban khác.

Trường hợp Công ty không thành lập các tiểu ban thì HĐQT cử thành viên HĐQT độc lập phụ trách riêng về từng vấn đề như lương thưởng, nhân sự.

Điều 29. Cơ cấu của tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- a) Cơ cấu của tiểu ban bao gồm Trưởng tiểu ban và các thành viên.
 - Trưởng tiểu ban phải đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu.
 - Thành viên tiểu ban có thể là thành viên Hội đồng quản trị hoặc không do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định dựa trên đề xuất của Trưởng tiểu ban.
 - Các thành viên của tiểu ban có thể kiêm nhiệm các vị trí, chức danh khác trong Công ty.
- b) Số lượng thành viên mỗi tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định dựa trên đề xuất của Trưởng tiểu ban.
- c) Lương, thưởng, thù lao của các thành viên tiểu ban không phải là thành viên Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Khi thành lập các tiểu ban, Hội đồng quản trị ban hành quyết định thành lập kèm theo quy định chi tiết về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tiểu ban và các thành viên thuộc tiểu ban.

Điều 30. Quyền và trách nhiệm của tiểu ban kiểm toán nội bộ

- a. Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm; thực hiện các hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch, các chính sách, quy trình và thủ tục kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt, đảm bảo chất lượng và hiệu quả; thực hiện các hoạt động kiểm toán nội bộ đột xuất được yêu cầu bởi Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- b. Kiểm tra, rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan tính hiệu quả, phù hợp của cơ chế, chính sách, thủ tục, quy trình hoặc các vấn đề khác trong hoạt động từ cấp Công ty, các phòng, ban chức năng thuộc Công ty đến các đơn vị thành viên;
- c. Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; kiến nghị xử lý những vi phạm; đề xuất các biện pháp cải thiện tính hiệu quả của các quy trình quản trị rủi ro, quy trình kiểm soát và quy trình quản lý; theo dõi cho đến khi các vấn đề này được xử lý thỏa đáng;
- d. Thực hiện báo cáo định kỳ, tổng hợp kết quả công tác kiểm toán; báo cáo và thông báo kịp thời các kết quả kiểm toán nội bộ cho các bên liên quan theo đúng các chính sách, quy trình, quy định của Công ty và theo pháp luật;
- e. Các công việc khác theo phân công của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG VI

NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

500
CÔ
C
VI
CH

Điều 31. Tổng giám đốc

Các tiêu chuẩn; việc bổ nhiệm; ký hợp đồng lao động; miễn nhiệm Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định căn cứ vào quy định của Điều lệ Công ty, quy định của luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Điều 32. Phó Tổng giám đốc

Các tiêu chuẩn; việc bổ nhiệm; ký hợp đồng lao động; miễn nhiệm Phó tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định căn cứ vào quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 33. Kế toán trưởng

Các tiêu chuẩn; việc bổ nhiệm; ký hợp đồng lao động; miễn nhiệm Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị quyết định căn cứ vào quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG VII

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS, TGD

Điều 34. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc

Thủ tục, trình tự, triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả cuộc họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc điều hành được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Quy chế này.

Điều 35. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát

Các Nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày ký.

Điều 36. Tổng giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao

Tổng Giám đốc chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Điều 37. Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;

Tổng giám đốc, hoặc đa số các thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu HĐQT họp bất thường, chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu trên phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở trên có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Trình tự, thủ tục triệu tập cuộc họp trong trường hợp này như đối với cuộc họp định kỳ.

Điều 38. Báo cáo của Tổng giám đốc đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

- Thực hiện nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ;
- Kế hoạch thực hiện kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- Bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh;
- Các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT và BKS.

Điều 39. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các kiểm soát viên và Tổng giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên

Thành viên HĐQT, BKS, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý cấp cao phải tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và phải nghiêm túc phối hợp, hợp tác trong quá trình làm việc để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông, phát triển Công ty.

Tất cả thành viên đều có quyền bảo lưu ý kiến nhưng vẫn phải thực hiện theo các quyết định đã được người có thẩm quyền phê duyệt một cách hợp pháp.

CHƯƠNG IX

ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, KSV, TGD

Điều 40. Đánh giá đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật với thành viên HĐQT:

Định kỳ hàng năm, Hội đồng quản trị phải tiến hành đánh giá kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT căn cứ theo thái độ và trách nhiệm, hiệu quả thực hiện các công việc được phân công và theo ý kiến đánh giá của Ban Kiểm soát.

Kết quả đánh giá đối với thành viên HĐQT phải báo cáo Đại hội cổ đông trong cuộc họp gần nhất.

Điều 41. Đánh giá đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật với thành viên BKS:

Định kỳ hàng năm, Ban kiểm soát phải tiến hành đánh giá kết quả hoạt động của từng thành viên BKS căn cứ theo thái độ và trách nhiệm, hiệu quả thực hiện các công việc được phân công.

57
T
HÀ
T
T

Kết quả đánh giá đối với thành viên BKS phải báo cáo Đại hội cổ đông trong cuộc họp gần nhất.

Điều 42. Đánh giá đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật với Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác:

Định kỳ hàng năm, Hội đồng quản trị phải tiến hành đánh giá kết quả hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm, có tham khảo ý kiến của Ban kiểm soát.

Kết quả đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và các CBQL khác được sử dụng làm căn cứ để Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị xem xét mức khen thưởng, mức thù lao hàng năm cho HĐQT, BKS và Ban điều hành.

CHƯƠNG IX

LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 43. Tiêu chuẩn và bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.

Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

Điều 44. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty trong trường hợp sau:

- a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
- b. Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- c. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

Điều 45. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty trong nội bộ công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 46. Điều khoản thi hành

Quy chế này bao gồm 47 điều đã được ĐHCĐ họp và biểu quyết nhất trí thông qua ngày tháng năm 2018. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của công ty, Hội đồng Quản trị có thể trình ĐHCĐ họp xem xét, quyết định.

Điều 47. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký ban hành.

Các thành viên trong Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Trưởng các phòng, ban, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc thi hành Quy chế này đến toàn thể cán bộ, công nhân viên toàn Công ty.

